TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 45/2023/QĐST-DS	*N, ngày 24 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải T ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải T về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn H, sinh năm 1964
Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Minh H, sinh năm 1962
Địa chỉ: Số A, đường T, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn T, sinh năm 1968
Địa chỉ: Thôn A1, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
+ Bà Trần Thị C, sinh năm 1943
Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận
+ Bà Lương Thị Bé T, sinh năm 1977
Địa chỉ: Thôn A1, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nguồn gốc thửa đất: Ông Nguyễn H, ông Nguyễn T, bà Trần Thị C đều thừa nhận thửa đất số 1559 (Tách từ một phần thửa 898), tờ bản đồ số 11, tại thôn

A2, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 755m^2, ký hiệu loại đất: HNK theo "đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính" ngày 15-5-2023 do văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện N là của cha mẹ bà Trần Thị C tặng cho bà Trần Thị C trước năm 1975.

- Ông Nguyễn H, ông Nguyễn T, bà Trần Thị C, bà Lương Thị Bé T đồng ý thống nhất công nhận "Biên bản tách đất cho các con trong gia đình" ngày 24-10-1993 mà bà Trần Thị C tặng cho đất cho ông Nguyễn H.

- Ông Nguyễn H, ông Nguyễn T, bà Trần Thị C, bà Lương Thị Bé T đồng ý thống nhất hủy "Giấy cho đất" lập ngày 03-01-2021 mà bà Trần Thị C tặng cho đất cho ông Nguyễn T.

- Ông Nguyễn T, bà Lương Thị Bé T đồng ý trả lại thửa đất số 1559 (Tách từ một phần thửa 898), tờ bản đồ số 11, tại thôn A2, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 755m^2, ký hiệu loại đất: HNK theo "đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính" ngày 15-5-2023 do văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện N cho ông Nguyễn H.

- Buộc ông Nguyễn T, bà Lương Thị Bé T có trách nhiêm giao trả thửa đất số 1559 (Tách từ một phần thửa 898), tờ bản đồ số 11, tại thôn A2, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 755m^2, ký hiệu loại đất: HNK theo "đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính" ngày 15-5-2023 do văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện N cho ông Nguyễn H. (Hiện thửa đất do ông Nguyễn T, bà Lương Thị Bé T đang quản lý và sử dụng).

- Ông Nguyễn H được quyền sử dụng, quản lý và định đoạt thửa đất số 1559 (Tách từ một phần thửa 898), tờ bản đồ số 11, tại thôn A2, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 755m^2, ký hiệu loại đất: HNK theo "đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính" ngày 15-5-2023 do văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện N.

- Ông Nguyễn H được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1559 (Tách từ một phần thửa 898), tờ bản đồ số 11, tại thôn A2, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 755m^2, ký hiệu loại đất: HNK theo "đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính" ngày 15-5-2023 do văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện N mang tên ông Nguyễn H. (Hiện thửa đất trên chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

(Kèm theo các đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính ngày 15-5-2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh huyện N).

Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn H tự nguyện chịu. Ông Nguyễn H đã nộp đủ.

Về án phí: Ông Nguyễn H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002565 ngày 10-6-2022 của Chi cục

thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn H 150.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N (để thi hành);
- UBND xã A (Để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu tập Quyết định;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Bình